

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
Kèm theo Công văn số 1808/SGDDT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)



TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
1	THCS Lý Thường Kiệt	TRẦN KHÔI	VĨ	03/01/2010	T	K	T	T	T	T	T	T	9,75			6,50	7,38	8,25	31,88	082193-THCS Lý Thường Kiệt
2	THCS Tây Sơn	NGUYỄN THANH	THẢO	04/12/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			7,50	6,75	7,75	31,75	081769-THCS Kim Đồng
3	THCS Tây Sơn	HỒ NGUYỄN ANH	THƯ	04/01/2009	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			7,50	7,00	7,50	31,75	081837-THCS Kim Đồng
4	THCS Trần Hưng Đạo	LÊ XUÂN	HUNG	25/04/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,50	6,75	8,50	31,75	080707-THPT Phan Châu Trinh
5	THCS Tây Sơn	HỒ HOÀNG VÂN	ANH	10/10/2010	K	T	T	K	K	T	T	T	9,25			7,75	5,38	9,00	31,38	080062-THPT Phan Châu Trinh
6	THCS Trần Hưng Đạo	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	KHOA	23/05/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,75	7,13	8,50	31,38	080887-THPT Phan Châu Trinh
7	THCS Chu Văn An	CAO NHƯ	Ý	22/03/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75		1,0	6,50	7,75	6,25	31,25	082235-THCS Lý Thường Kiệt
8	THCS Tây Sơn	NGUYỄN LÊ KHẢI	HUNG	28/12/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,75	6,75	7,75	31,25	080714-THPT Phan Châu Trinh
9	THCS Tây Sơn	BÙI THIỆN	NHÂN	06/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,25	6,63	8,25	31,13	081417-THCS Trưng Vương
10	THCS Lý Thường Kiệt	NGUYỄN HÀ MINH	CHÂU	07/06/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,50	6,00	8,50	31,00	080225-THPT Phan Châu Trinh
11	THCS Trần Hưng Đạo	PHAN MINH	THUẬN	15/09/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			6,75	7,00	7,75	31,00	081822-THCS Kim Đồng
12	THCS Tây Sơn	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	04/10/2010	Đ	T	K	T	T	T	T	T	9,00			7,50	6,75	7,50	30,75	080902-THPT Phan Châu Trinh
13	THCS Tây Sơn	TRƯỜNG CÔNG	HUY	22/11/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			5,00	6,38	9,50	30,63	080667-THPT Phan Châu Trinh
14	THCS Tây Sơn	HUỲNH PHẠM MINH	AN	14/01/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,75	8,25	5,75	30,50	080014-THPT Phan Châu Trinh
15	THCS Tây Sơn	CAO NHÃ	NGỌC	18/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,00	5,25	9,00	30,25	081277-THCS Trưng Vương
16	THCS Lý Thường Kiệt	LƯƠNG HOÀNG KIM	NGÂN	23/10/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			7,00	7,50	6,00	30,25	081233-THCS Trưng Vương
17	THCS Tây Sơn	LÊ QUANG	HUY	20/03/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			8,00	6,38	6,00	30,13	080631-THPT Phan Châu Trinh
18	THCS Tây Sơn	NGUYỄN TRẦN THỦY	TIỀN	05/10/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,50	6,38	7,25	30,13	081916-THCS Kim Đồng
19	THCS Tây Sơn	DƯƠNG THỊ BÍCH	VY	14/01/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			7,00	4,63	8,50	29,88	082200-THCS Lý Thường Kiệt
20	THCS Tây Sơn	LÊ THUY KHÁNH	AN	10/11/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,25	5,75	8,00	29,75	080016-THPT Phan Châu Trinh
21	THCS Tây Sơn	HUỲNH BẢO	NGỌC	05/07/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			5,25	7,00	7,75	29,75	081285-THCS Trưng Vương
22	THCS Lý Thường Kiệt	DƯƠNG LÊ YẾN	NHI	28/04/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,00	6,00	8,00	29,75	081451-THCS Trưng Vương
23	THCS Tây Sơn	NGUYỄN VĂN KHÔI	NGUYỄN	01/11/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			3,75	7,13	8,75	29,63	081383-THCS Trưng Vương
24	THCS Trần Hưng Đạo	NGUYỄN HOÀNG MAI	KHÔI	31/05/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00		1,5	7,00	5,63	5,50	29,63	080904-THPT Phan Châu Trinh
25	THCS Lý Thường Kiệt	NGUYỄN HÀ	MY	18/04/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			7,75	5,75	6,25	29,50	081172-THCS Trưng Vương
26	THCS Trần Quý Cáp	NGUYỄN TRẦN MINH	TRÍ	14/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	5,63	6,75	29,38	031756-THPT Nguyễn Văn Thoại
27	THCS Tây Sơn	TRẦN QUỲNH	ANH	27/05/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,50	7,00	6,00	29,25	030081-THPT Cẩm Lệ
28	THCS Lý Thường Kiệt	HOÀNG VÕ MINH	THƯ	07/01/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			7,00	6,75	5,50	29,25	081836-THCS Kim Đồng
29	THCS Nguyễn Huệ	HOÀNG NGỌC	BÁCH	15/04/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,25	6,00	8,25	29,00	080146-THPT Phan Châu Trinh
30	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	ĐOÀN NGỌC THANH	TRÚC	11/04/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			6,25	7,25	5,25	28,50	031778-THPT Nguyễn Văn Thoại
31	THCS Tây Sơn	PHAN XUÂN THÙY	DUYÊN	29/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			6,25	6,25	6,00	28,50	080310-THPT Phan Châu Trinh
32	THCS Tây Sơn	NGUYỄN HUỲNH ÁI	NHI	12/07/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,00	6,25	7,25	28,50	081467-THCS Trưng Vương
33	THCS Lý Thường Kiệt	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	TRANG	24/06/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			5,00	6,25	8,00	28,50	081950-THCS Lý Thường Kiệt
34	THCS Trưng Vương	NGUYỄN HỮU THÁI	BẢO	29/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	5,63	8,25	28,38	030114-THPT Cẩm Lệ
35	THCS Lý Thường Kiệt	TRẦN LÊ HẠNH	NGUYỄN	15/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	6,75	6,75	28,25	081398-THCS Trưng Vương
36	THCS Lý Thường Kiệt	TRẦN QUANG	VŨ	17/09/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			4,75	8,00	6,00	28,25	031906-THPT Nguyễn Văn Thoại

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
37	THCS Hồ Nghinh	NGUYỄN THỊ DIỆU	MY	24/03/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			7,75	4,25	6,50	28,25	030934-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
38	THCS Trần Quý Cáp	VÕ BÙI CHÂU	OANH	09/08/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			4,75	8,25	6,00	28,25	031203-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
39	THCS Tây Sơn	LÊ THỊ NGỌC	VUI	10/01/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,50	6,38	5,50	28,13	031894-THPT Nguyễn Văn Thoại
40	THCS Lý Thường Kiệt	TRẦN BẢO	KHÁNH	30/03/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,75	6,88	6,00	28,13	030679-THPT Phan Thành Tài
41	THCS Tây Sơn	HỒ HỮU AN	HUY	16/11/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			5,50	6,75	6,25	27,75	080624-THPT Phan Châu Trinh
42	THCS Lý Thường Kiệt	LÊ HOÀNG	ANH	27/03/2010	K	T	Đ	K	T	T	K	T	8,50			5,00	6,00	8,25	27,75	030043-THPT Cẩm Lệ
43	THCS Hồ Nghinh	MAI BẢO	NGỌC	07/02/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,25	4,75	7,50	27,50	081295-THCS Trưng Vương
44	THCS Tây Sơn	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	06/11/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			5,00	6,75	5,75	27,25	081269-THCS Trưng Vương
45	THCS Kim Đồng	TRỊNH GIA	NHI	02/11/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			7,25	4,50	6,00	27,25	010930-THPT Tôn Thất Tùng
46	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	PHẠM VĂN	THỊNH	17/10/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			5,25	4,63	8,00	27,13	031522-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
47	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN ĐÌNH	DÂN	17/03/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,25	4,75	6,75	27,00	030204-THPT Cẩm Lệ
48	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	TRẦN NGUYỄN NHÃ	TRÚC	01/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	5,75	6,50	27,00	031791-THPT Nguyễn Văn Thoại
49	TH, THCS & THPT FPT	PHAN NGUYỄN CHẤN	HUNG	09/02/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			5,00	8,00	4,25	27,00	030613-THPT Phan Thành Tài
50	THCS Tây Sơn	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	25/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	6,88	5,25	26,88	030410-THPT Phan Thành Tài
51	THCS Tây Sơn	PHAN BẢO	NGÂN	27/04/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,50	6,50	4,75	26,75	030994-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
52	THCS Tây Sơn	NGUYỄN NHẬT	HUY	12/09/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,00	4,50	6,50	26,75	030539-THPT Phan Thành Tài
53	THCS Hồ Nghinh	TRẦN MINH	KHANG	02/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	4,25	7,75	26,75	030649-THPT Phan Thành Tài
54	THCS Tây Sơn	LÊ NGUYỄN BẢO	NGỌC	17/01/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			6,25	6,50	4,25	26,50	031021-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
55	THCS Lý Thường Kiệt	VĂN ĐÌNH	TOÀN	07/12/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,00	3,75	7,00	26,50	031646-THPT Nguyễn Văn Thoại
56	THCS Hồ Nghinh	TRƯƠNG PHẠM YẾN	VY	07/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	4,75	6,25	26,50	031935-THPT Nguyễn Văn Thoại
57	THCS Nguyễn Thiện Thuật	ĐOÀN NGỌC MỸ	HOA	17/06/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			5,50	4,75	7,00	26,50	030442-THPT Phan Thành Tài
58	THCS Tây Sơn	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	26/08/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,75	5,88	6,25	26,38	031257-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
59	THCS Lý Thường Kiệt	VÕ ĐỨC	HUY	01/12/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,00	4,88	6,50	26,38	030580-THPT Phan Thành Tài
60	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	LÊ THỊ TÚ	NHI	02/11/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,75	5,50	5,50	26,25	031129-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
61	THCS Lý Thường Kiệt	LƯƠNG NGUYỄN KỲ	THƯ	09/03/2010	Đ	T	T	T	T	T	T	T	9,25			7,25	3,25	6,50	26,25	031569-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
62	THCS Lý Thường Kiệt	PHẠM THỊ BẢO	NGỌC	23/06/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			5,50	5,75	5,25	26,25	081318-THCS Trưng Vương
63	THCS Lê Lợi	NGUYỄN MINH	THƯ	29/11/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			7,00	5,75	3,50	26,00	031579-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
64	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN HUY	HOÀNG	18/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,50	5,25	5,00	25,75	030465-THPT Phan Thành Tài
65	TH, THCS & THPT FPT	TRƯƠNG ĐÌNH	TRIẾT	24/10/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			6,25	5,25	5,00	25,75	082017-THCS Lý Thường Kiệt
66	THCS Kim Đồng	HỒ NGỌC BẢO	TRẦN	21/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	6,00	5,25	25,75	081985-THCS Lý Thường Kiệt
67	THCS Hồ Nghinh	NGUYỄN THANH	THỊNH	21/08/2010	T	T	K	T	T	T	T	T	9,75			5,50	4,25	6,25	25,75	031518-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
68	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	NGUYỄN KHÁNH	NAM	09/03/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			5,50	5,50	4,75	25,25	030967-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
69	THCS Lý Thường Kiệt	PHẠM ĐOÀN BẢO	TRẦN	09/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	5,00	6,00	25,25	031716-THPT Nguyễn Văn Thoại
70	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	DƯƠNG NGUYỄN PHÚ	THỊNH	11/03/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			4,50	6,50	6,00	25,00	031509-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
71	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	TRỊNH MẠNH	CƯỜNG	18/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,00	4,00	6,00	25,00	080277-THPT Phan Châu Trinh
72	THCS Chu Văn An	PHAN VŨ GIA	HÂN	27/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	3,50	7,25	25,00	060429-THPT Thái Phiên

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
73	THCS Kim Đồng	HUỲNH THỊ NGỌC	THẢO	17/11/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			7,00	4,00	6,00	25,00	061400-THPT Nguyễn Thượng Hiền
74	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	TRẦN GIA	AN	31/07/2010	K	K	K	T	T	T	T	T	9,25			6,50	3,38	5,75	24,88	060025-THPT Thái Phiên
75	THCS Kim Đồng	TRẦN BẢO	HOÀN	23/10/2010	T	T	K	T	K	T	Đ	T	8,75			5,25	6,00	4,75	24,75	060476-THPT Thái Phiên
76	THCS Kim Đồng	HỒ BẢO	NGỌC	29/03/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			5,75	5,25	4,50	24,75	061000-THPT Thanh Khê
77	THCS Hồ Nghinh	NGUYỄN LÊ THANH	HÀNG	23/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,75	2,75	6,25	24,75	080479-THPT Phan Châu Trinh
78	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	NGUYỄN CAO THIÊN	BẢO	26/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	4,63	5,75	24,63	070089-THPT Trần Phú
79	THCS Trung Vương	TRẦN QUANG	HUNG	24/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00	1,0		3,50	4,88	6,25	24,63	070325-THPT Trần Phú
80	THCS Nguyễn Huệ	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRINH	27/05/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			5,00	5,63	4,75	24,63	070970-THPT Nguyễn Hiền
81	THCS Hồ Nghinh	TRẦN NGỌC THÙY	LINH	05/12/2008	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,75	5,88	2,25	24,63	081041-THCS Trung Vương
82	TH, THCS & THPT FPT	HOÀNG TUẤN	THÀNH	17/12/2009	Đ	T	K	T	T	T	T	T	9,00			5,00	5,00	5,50	24,50	070810-THPT Nguyễn Hiền
83	THCS Tây Sơn	VŨ ĐẶNG KHÁNH	AN	23/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	6,75	3,00	24,50	070025-THPT Trần Phú
84	THCS Tây Sơn	NGUYỄN HOÀNG	NAM	24/04/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			5,00	5,00	4,75	24,50	030965-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
85	THCS Tây Sơn	NGUYỄN VĂN	THỊNH	31/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	5,25	5,00	24,50	070842-THPT Nguyễn Hiền
86	THCS Trần Hưng Đạo	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	28/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,75	4,25	4,50	24,50	070599-THPT Trần Phú
87	THCS Kim Đồng	NGÔ THANH	HÀNG	02/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	4,00	6,00	24,50	070218-THPT Trần Phú
88	THCS Kim Đồng	NGUYỄN QUANG THANH	HUNG	30/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	5,25	4,75	24,50	060609-THPT Thanh Khê
89	THCS Kim Đồng	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	TRANG	28/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	5,50	5,25	24,50	061578-THCS Huỳnh Thúc Kháng
90	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	PHAN THANH BẢO	QUÂN	19/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	5,38	5,00	24,38	061294-THPT Nguyễn Thượng Hiền
91	THCS Sào Nam	TRẦN HÀ HỮU	PHÚC	03/07/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	K	T	7,75			5,50	6,88	4,25	24,38	061231-THPT Nguyễn Thượng Hiền
92	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	LÊ KHÁNH	THY	13/10/2010	K	T	K	T	K	T	T	T	9,25			2,75	5,75	6,50	24,25	061521-THCS Huỳnh Thúc Kháng
93	THCS Trung Vương	TRẦN HỮU	ĐỨC	01/02/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,25	5,75	4,75	24,25	070188-THPT Trần Phú
94	THCS Kim Đồng	NGUYỄN MINH	THẮNG	28/07/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,00	4,50	7,75	24,25	070827-THPT Nguyễn Hiền
95	THCS Nguyễn Huệ	ĐỖ NGUYỄN	KHANG	30/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,00	7,25	4,00	24,25	070345-THPT Trần Phú
96	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN PHƯỚC NHƯ	HIẾU	12/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,75	3,25	5,00	24,00	060456-THPT Thái Phiên
97	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	NGUYỄN HỮU MINH	HUNG	04/08/2010	K	T	K	K	K	T	K	T	8,75			4,50	5,50	5,25	24,00	060606-THPT Thanh Khê
98	THCS Huỳnh Thúc Kháng	VÕ TRẦN NGUYỄN	THẢO	02/08/2010	K	T	K	K	K	T	K	T	8,75			6,25	5,00	4,00	24,00	061416-THPT Nguyễn Thượng Hiền
99	THCS Trung Vương	TRẦN ĐÌNH	NGUYỄN	23/02/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,00	5,25	5,50	24,00	070636-THPT Trần Phú
100	THCS Tây Sơn	HOÀNG BẢO	DIỆP	10/10/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			4,75	3,88	5,50	23,88	070134-THPT Trần Phú
101	THCS Trần Hưng Đạo	TRẦN HUỲNH	AN	09/06/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			5,25	5,13	4,00	23,88	070016-THPT Trần Phú
102	THCS Hồ Nghinh	TRƯƠNG TẤN	HIỂN	28/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	5,63	4,25	23,88	070269-THPT Trần Phú
103	THCS Tây Sơn	TRƯƠNG ĐỨC GIA	NGUYỄN	21/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	4,00	5,75	23,75	031088-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
104	THCS Lý Thường Kiệt	NGUYỄN CÔNG	PHÚC	27/02/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	4,75	4,25	23,75	070717-THPT Nguyễn Hiền
105	THCS Trần Hưng Đạo	TRẦN THÀNH	CÔNG	15/04/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,00	4,00	5,50	23,75	080268-THPT Phan Châu Trinh
106	THCS Kim Đồng	HỒ VĨNH	PHÚC	30/05/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			4,25	5,00	6,00	23,75	070712-THPT Nguyễn Hiền
107	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN CHÍ	KIÊN	22/11/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			4,25	4,63	6,25	23,63	060735-THPT Thanh Khê
108	THCS Tây Sơn	TRẦN VĂN QUỐC	KHÁNH	05/09/2010	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	8,00			5,00	5,75	4,75	23,50	070389-THPT Trần Phú

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
109	THCS Lý Thường Kiệt	HUỖNH PHẠM GIA	HUY	20/03/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			5,00	3,75	5,50	23,50	070294-THPT Trần Phú
110	THCS Lý Thường Kiệt	PHẠM NHƯ	QUỖNH	27/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00	1,0		6,00	3,25	4,25	23,50	061333-THPT Nguyễn Thượng Hiền
111	THCS Trưng Vương	HOÀNG TRẦN THANH	THỨ	30/07/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			6,75	4,75	2,50	23,50	070854-THPT Nguyễn Hiền
112	THCS Kim Đồng	HUỖNH THỊ TỔ	QUỖYN	01/05/2010	K	T	Đ	T	T	T	K	T	8,75			5,75	4,00	5,00	23,50	070766-THPT Nguyễn Hiền
113	THCS Lê Hồng Phong	LÊ NGUYỄN QUỖNH	TRÂM	26/03/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			5,75	3,00	5,50	23,50	070935-THPT Nguyễn Hiền
114	THCS Tây Sơn	LÊ NHẢ	UYÊN	09/08/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,50	6,13	3,75	23,38	031849-THPT Nguyễn Văn Thoại
115	THCS Lý Thường Kiệt	THÁI ĐÌNH	PHÁT	20/10/2010	Đ	T	K	K	K	K	K	T	8,00	1,5		4,50	4,88	4,50	23,38	070691-THPT Nguyễn Hiền
116	THCS Chu Văn An	LÊ THỤC	NHI	11/05/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			5,00	6,25	2,75	23,25	081461-THCS Trưng Vương
117	THCS Trưng Vương	HUỖNH KIM	THÀNH	20/01/2010	K	T	T	T	Đ	T	K	T	8,75			5,25	5,00	4,25	23,25	070811-THPT Nguyễn Hiền
118	THCS Nguyễn Huệ	PHẠM THIÊN	SƠN	08/04/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,75	5,75	3,75	23,25	061358-THPT Nguyễn Thượng Hiền
119	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	PHẠM BẢO	TRÂM	04/04/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,00	5,25	4,50	23,00	070943-THPT Nguyễn Hiền
120	THCS Chu Văn An	NGUYỄN NGỌC KIM	NGUYỄN	11/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	5,75	3,75	23,00	061068-THPT Nguyễn Thượng Hiền
121	THCS Tây Sơn	NGUYỄN TRẦN NGUYỄN	THƯ	10/03/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			5,75	3,00	4,75	23,00	061496-THCS Huỳnh Thúc Kháng
122	THCS Kim Đồng	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	27/09/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,50	3,75	4,50	23,00	081432-THCS Trưng Vương
123	THCS Nguyễn Huệ	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	07/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	4,25	5,50	23,00	061023-THPT Nguyễn Thượng Hiền
124	THCS Chu Văn An	LÊ ĐẶNG MINH	HẠNH	20/10/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,50	3,25	5,75	22,75	060394-THPT Thái Phiên
125	THCS Tây Sơn	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	24/06/2010	Đ	K	K	T	K	T	K	T	8,25			5,75	3,25	5,50	22,75	071059-THPT Nguyễn Hiền
126	THCS Lý Thường Kiệt	TRẦN TUẤN	QUỐC	28/09/2010	Đ	T	Đ	K	K	T	K	T	7,75			4,00	5,00	6,00	22,75	070764-THPT Nguyễn Hiền
127	THCS Chu Văn An	NGUYỄN VĂN QUỐC	ĐẠT	14/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,00	4,75	4,75	22,50	060318-THPT Thái Phiên
128	THCS Trần Hưng Đạo	NGUYỄN THỊ THANH	HÀNG	06/04/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			6,00	4,25	3,75	22,50	060402-THPT Thái Phiên
129	THCS Nguyễn Huệ	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	13/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	4,25	3,75	22,50	082354-THCS Lý Thường Kiệt
130	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	NGUYỄN THÁI GIANG	THANH	13/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	5,25	3,00	22,25	061384-THPT Nguyễn Thượng Hiền
131	THCS Trưng Vương	NGUYỄN NHƯ QUỖNH	ANH	19/11/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			6,25	5,00	3,50	22,25	070053-THPT Trần Phú
132	THCS Huỳnh Thúc Kháng	LÊ QUANG	HOÀNG	28/02/2010	T	T	K	T	K	K	K	T	9,00			5,25	3,13	4,75	22,13	060490-THPT Thái Phiên
133	THCS Kim Đồng	NGUYỄN NGỌC BẢO	VY	24/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	3,25	4,75	22,00	061786-THCS Huỳnh Thúc Kháng
134	THCS Lê Hồng Phong	NGÔ NGUYỄN TƯỜNG	LAM	29/01/2010	T	K	K	K	Đ	T	K	T	8,25			6,25	4,00	3,50	22,00	070453-THPT Trần Phú
135	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	19/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,00	5,00	3,75	21,75	061407-THPT Nguyễn Thượng Hiền
136	THCS Chu Văn An	TRẦN LÊ THIÊN	BẢO	06/10/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,75	2,63	4,75	21,63	060155-THPT Thái Phiên
137	THCS Kim Đồng	ĐỖ HIÊN	TÀI	07/05/2010	K	T	K	T	K	Đ	K	T	8,25			5,00	3,38	5,00	21,63	061362-THPT Nguyễn Thượng Hiền
138	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	TRẦN NHẬT	TUYỄN	24/08/2010	T	T	T	T	T	T	K	K	9,50			3,75	5,25	3,00	21,50	031813-THPT Nguyễn Văn Thoại
139	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	TRẦN QUANG	PHÚC	30/05/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	2,75	4,75	21,50	061233-THPT Nguyễn Thượng Hiền
140	THCS Tây Sơn	TRƯỜNG THỊ BẢO	TRÂN	30/08/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	K	T	7,75			4,00	5,50	4,25	21,50	070960-THPT Nguyễn Hiền
141	THCS Kim Đồng	LÊ CHÍ	NGUYỄN	12/12/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,50	5,25	4,75	21,50	070623-THPT Trần Phú
142	THCS Trưng Vương	NGUYỄN ANH	KHOA	17/07/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,25	2,13	5,50	21,38	060701-THPT Thanh Khê
143	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	PHƯƠNG	09/08/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			4,50	4,75	3,50	21,25	061250-THPT Nguyễn Thượng Hiền
144	THCS Lý Thường Kiệt	NGUYỄN NGỌC AN	NHIÊN	28/09/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,25	5,75	1,75	21,25	061162-THPT Nguyễn Thượng Hiền

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
145	THCS Trần Hưng Đạo	LÊ NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	27/03/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			6,25	3,25	3,25	21,25	061012-THPT Nguyễn Thượng Hiền
146	THCS Lê Thánh Tôn	DƯƠNG BÁ	NHÂN	07/04/2010	T	T	T	T	K	T	Đ	T	9,00			3,25	4,25	4,75	21,25	070642-THPT Trần Phú
147	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN HẢI	MẠNH	25/05/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	T	T	8,25			6,75	1,50	4,75	21,25	060871-THPT Thanh Khê
148	THCS Tây Sơn	TRƯƠNG BẢO	NGÂN	24/02/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			3,50	4,50	3,75	21,00	070576-THPT Trần Phú
149	THCS Trần Hưng Đạo	DƯƠNG KHẢ	DOANH	17/05/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			2,25	4,50	5,00	21,00	070138-THPT Trần Phú
150	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	NGUYỄN THUỖ	TRANG	03/04/2010	K	T	T	T	K	T	K	T	9,25			4,25	2,75	4,50	20,75	061577-THCS Huỳnh Thúc Kháng
151	THCS Tây Sơn	NGUYỄN VĂN KHÁNH	NGỌC	13/08/2010	K	T	Đ	T	K	T	K	T	8,50			5,00	4,25	3,00	20,75	070607-THPT Trần Phú
152	THCS Tây Sơn	NGUYỄN LÊ HỒNG	NGỌC	28/08/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			5,75	4,00	3,00	20,75	031035-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
153	THCS Lý Thường Kiệt	NGUYỄN HỮU	TRIẾT	20/09/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	Đ	T	7,25			3,00	6,25	4,25	20,75	070965-THPT Nguyễn Hiền
154	THCS Trần Hưng Đạo	NGUYỄN TRẦN DIỆU	MY	25/12/2010	Đ	T	T	T	T	T	K	T	9,00			5,00	4,25	2,50	20,75	070546-THPT Trần Phú
155	THCS Chu Văn An	NGUYỄN PHẠM KHÁNH	LINH	21/08/2010	K	T	T	T	K	T	T	T	9,50			4,00	2,00	5,00	20,50	070484-THPT Trần Phú
156	THCS Trần Hưng Đạo	HỒ MINH	TRÍ	23/10/2010	T	T	T	T	K	K	K	K	9,00			4,00	3,75	3,00	19,75	070971-THPT Nguyễn Hiền
157	THCS Lý Thường Kiệt	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	09/08/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			3,75	4,25	3,50	19,50	070820-THPT Nguyễn Hiền
158	THCS Kim Đồng	PHAN NGUYỄN CÁT	TIỀN	20/07/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			4,25	3,00	3,75	19,50	061536-THCS Huỳnh Thúc Kháng
159	THCS Lê Thị Hồng Gấm	NGUYỄN LÊ KHÁNH	HOÀI	20/09/2010	K	K	K	T	K	T	Đ	T	8,25			4,25	3,25	3,25	19,00	060472-THPT Thái Phiên
160	THCS Tây Sơn	TRẦN LÊ HOÀNG	VY	14/09/2010	Đ	K	Đ	T	Đ	T	K	T	7,25			5,50	4,00	2,25	19,00	071048-THPT Nguyễn Hiền
161	THCS Chu Văn An	ĐẶNG NGUYỄN HOÀNG	LONG	24/11/2010	K	T	K	T	Đ	K	K	T	8,25			4,75	3,00	2,75	18,75	070494-THPT Trần Phú
162	THCS Chu Văn An	BÙI HOÀNG THANH	TRÚC	30/06/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			2,50	4,00	4,25	18,75	070983-THPT Nguyễn Hiền
163	THCS Trưng Vương	VÕ QUANG	THÔNG	07/01/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	K	7,75			4,25	3,50	3,25	18,75	061457-THCS Huỳnh Thúc Kháng
164	THCS Kim Đồng	VÕ QUỲNH MINH	TRÂN	16/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	3,50	1,25	18,75	070962-THPT Nguyễn Hiền
165	THCS Trưng Vương	LÊ BẢO	HÂN	07/06/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			5,75	1,75	3,50	18,50	070227-THPT Trần Phú
166	THCS Huỳnh Thúc Kháng	ĐOÀN THANH	PHÚ	19/07/2010	K	T	Đ	K	Đ	K	Đ	T	7,00			2,50	3,50	5,25	18,25	061211-THPT Nguyễn Thượng Hiền
167	THCS Lý Thường Kiệt	LÊ BẢO	NGÂN	31/12/2009	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			3,50	3,50	3,50	18,00	030983-THCS &THPT Nguyễn Khuyến
168	THCS Trần Hưng Đạo	NGUYỄN DUY	NHẬT	25/03/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	7,50			3,25	2,75	4,50	18,00	070652-THPT Nguyễn Hiền
169	THCS Trần Hưng Đạo	NGUYỄN NHẬT	HÀ	10/02/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,50	1,75	3,75	17,50	070204-THPT Trần Phú
170	THCS Lê Lợi	PHẠM PHÚ	THỊNH	02/11/2009	Đ	K	Đ	K	Đ	K	Đ	K	6,00			2,50	7,00	2,00	17,50	020555-THPT Võ Chí Công
171	TH, THCS & THPT Sky-line	NGÔ HẢI	ANH	27/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			3,75	2,25	2,00	17,00	030052-THPT Cẩm Lệ
172	THCS Chu Văn An	NGUYỄN	TÚ	29/04/2010	Đ	T	K	K	Đ	K	K	T	7,50			4,50	3,25	1,75	17,00	061713-THCS Huỳnh Thúc Kháng
173	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN QUỲNH	QUYÊN	01/05/2010	Đ	T	Đ	K	K	T	K	T	7,75			4,00	3,25	2,00	17,00	061313-THPT Nguyễn Thượng Hiền

Danh sách theo nguyện vọng 2 có 173 thí sinh đủ điểm chuẩn.